

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/6/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp T, xã H2, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* 1/ Ông Nguyễn Tuấn B, sinh năm 1973.

2/ Bà Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: ấp H3, xã X, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông B, bà H1 là Luật sư Nguyễn Khắc H4 – Văn phòng Luật sư H5, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H1 và ông Nguyễn Tuấn B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Mai Thị H số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Ngọc H1 và ông Nguyễn Tuấn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000đ, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên nộp ½ án phí, cụ thể:

Nguyên đơn bà Mai Thị H nộp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016038 ngày 23/4/2020, còn lại 6.276.000đ (*Sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) hoàn trả cho bà H.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H1 và ông Nguyễn Tuấn B nộp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Hoàng Phong